

# VỮA TRỘN SẴN 226

## 226 Thick Bed Mortar



### 1. TÊN SẢN PHẨM

Vữa trộn sẵn LATICRETE® 226

### 2. NHÀ SẢN XUẤT / PHÂN PHỐI

**LATICRETE South East Asia Pte Ltd**

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)

### 1. PRODUCT NAME

LATICRETE® 226 Thick Bed Mortar

### 2. MANUFACTURER/ DISTRIBUTOR

**LATICRETE South East Asia Pte Ltd**

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)

### 3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

LATICRETE 226 là sản phẩm vữa trộn sẵn được đóng gói tại nhà máy với thành phần nguyên liệu là xi măng Portland và cốt liệu chọn lọc. LATICRETE 226 được thiết kế để trộn với các sản phẩm phụ gia latex dùng cho vữa của LATICRETE để tạo ra sản phẩm vữa xi măng Portland với cường độ vượt trội

### 3. PRODUCT DESCRIPTION

LATICRETE 226 Thick Bed Mortar is a factory prepared blend of carefully selected raw materials, Portland cement and graded aggregates. LATICRETE 226 Thick Bed Mortar was designed for use with LATICRETE Mortar Admix to produce a latex Portland cement mortar that has exceptional strength.

### Công dụng

Sản phẩm thích hợp cho các ứng dụng vữa tô, trát, cán sàn trong nhà và ngoài trời và công tác sửa chữa bê tông.

### Uses

For interior and exterior use for preparing conventional thick cement mortar beds, cement plasters, and concrete repairs.

### Ưu điểm

- Đã trộn sẵn, không cần phối trộn tại công trường.
- An toàn – không cháy, an toàn khi lưu trữ.
- Kinh tế - tiết kiệm thời gian và tiền bạc.
- Dễ sử dụng – không yêu cầu dụng cụ đặc biệt
- Đa dụng - sử dụng khu vực khô hoặc ướt, tường, sàn, trần, trong nhà và ngoài trời.
- Cường độ rất cao, phù hợp với phân loại “Khu vực chịu tải trọng nặng” theo tiêu chí của TCNA (Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ASTM C627)

### Advantages

- Premixed-No jobsite blending of powders required
- Safe-Non-flammable; safe to store and mix
- Economical-saves time and money
- Easy to Use-no special tools required
- Versatile-wet and dry areas, walls, floors, ceilings, interior and exterior
- High Strength Formula “Extra Heavy Service” rating per TCNA performance levels (RE: ASTM C627 Robinson Floor Test).

### Các bề mặt ứng dụng thích hợp

(Khi trộn với sản phẩm phụ gia LATICRETE 3701)

- Bê tông
- Bề mặt gạch men và đá hiện hữu
- Khối bê tông xây
- Khối gạch xây
- Lớp gỗ ép trong nhà\*
- Lớp vữa cán gốc xi măng
- Tấm cement board\*\*
- Tường tô vữa xi măng
- Gạch terrazo

\* Tham khảo bộ phận kỹ thuật của Laticrete để có thông tin chi tiết

\*\* Tham khảo thêm các hướng dẫn từ nhà sản xuất tấm cement board, và kiểm tra khả năng sử dụng ở ngoài trời

### Suitable Substrates

(When mixed with LATICRETE 3701 Mortar Admix)

- Concrete
- Ceramic tile & stones
- Concrete masonry
- Brick masonry
- Exterior glue plywood\*
- Cement mortar beds
- Cement backer board\*\*
- Cement plaster
- Cement terrazzo

\* For interior only, over cleavage membrane with wire reinforcing.

\*\*Consult cement backer board manufacturer for specific installation recommendations and to verify acceptability for exterior use.



Globally Proven  
Construction Solutions

# VỮA TRỘN SẴN 226

## 226 Thick Bed Mortar

### Đóng gói

27 kg/bao; 80 bao/pallet

### Định mức sử dụng

Một bao dung cho 0.8-0.9m<sup>2</sup> với độ dày 20mm khi trộn với sản phẩm phụ gia latex của LATICRETE.

### Hạn sử dụng

Trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất với điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và sản phẩm được bảo quản trong điều kiện khô ráo\*

\*Độ ẩm cao có thể làm giảm thời gian sử dụng của sản phẩm.

### Lưu ý

- Sử dụng keo LATAPOXY 300 cho công tác ốp lát đá marble, và các loại đá nhạy cảm với nước và các loại gạch đá có gia cường lưới phía sau.
- Keo ốp lát, vữa cán tạo phẳng, keo chà ron không có chức năng thay thế cho các sản phẩm chống thấm. Tại các khu vực cần chống thấm, sử dụng các sản phẩm trong dòng màng chống thấm LATICRETE để thi công.

### Khuyến cáo

Tham khảo thêm tài liệu an toàn của sản phẩm

- Khi thời tiết lạnh, tránh việc đi lại trên bề mặt cho đến khi keo khô hoàn toàn.
- Sản phẩm chứa ximăng Portland và cát silic có thể gây ảnh hưởng đến da và mắt nếu tiếp xúc. Trong trường hợp có sự tiếp xúc với mắt hoặc da, cần rửa ngay bằng nước sạch.
- Hạn chế hít bụi sản phẩm. Bụi cát silic có thể gây viêm phổi hoặc ung thư. Cần đeo khẩu trang hoặc mặt nạ dưỡng khí trong khu vực có bụi sản phẩm.
- Đề xa tầm tay trẻ em.

### Packaging

27kg bag; 80 bags per pallet

### Coverage

0.8-0.9m<sup>2</sup> per 20mm thick when mixed with LATICRETE latex admixture

### Shelf Life

Factory sealed containers of this product are guaranteed to be of first quality for one (1) year\* if stored off the ground in a dry area.

\* High humidity will reduce the shelf life of bagged product.

### Limitations

- Use LATAPOXY 300 Adhesive for installing green marble, water sensitive stone and agglomerate and resin backed tile and stone.
- Adhesives/mastics, mortars and grouts for ceramic tile, pavers, brick and stone are not designed as replacements for waterproofing membranes. When a waterproofing barrier is required, use a LATICRETE Waterproofing Membrane.

### Cautions

Consult MSDS for more safety information.

- During cold weather, protect finished work from traffic until fully cured
- Contains Portland cement and silica sand. May irritate eyes and skin. Avoid contact with eyes or prolonged contact with skin. In case of contact, flush thoroughly with water.
- DO NOT take internally. Silica sand may cause cancer or serious lung problems. Avoid breathing dust. Wear a respirator in dusty areas.
- Keep out of reach of children.

## 4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ TECHNICAL DATA

### Tính chất kỹ thuật/ Performance Properties

Khi trộn với phụ gia latex LATICRETE 3701/ Mixed with LATICRETE 3701 Mortar Admix

Các chỉ tiêu đánh giá Test	Tiêu chuẩn thí nghiệm Test Method	Kết quả Results
<b>Cường độ chịu nén</b> Compressive Strength	ASTM C109	>41MPa
<b>Độ hút nước</b> Water Absorption	ASTM C413	>2.6%
<b>Cường độ chịu uốn</b> Flexural Strength	ASTM C348	> 9MPa
<b>Cường độ chịu cắt</b> Shear Bond Strength	ASTM C482	> 2.2MPa
<b>Đánh giá theo TCNA</b> TCNA Service Rating	ASTM C627	<b>Khu vực chịu tải trọng nặng</b> Extra Heavy

### Tính chất thi công/Working Properties

<b>Thời gian công tác (ở 25°C)</b> Pot life (25°C)	<b>1 giờ</b> 1 hour
<b>Thời gian cho phép lưu thông nhẹ</b> Time to light traffic	<b>24 giờ</b> 24 hours
<b>Dung trọng ướt</b> Wet density	~ 2000kg/m <sup>3</sup>

Các thông số trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Trên đây là kết quả của các phép thử thí nghiệm, kết quả trên thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phương pháp thi công và điều kiện thi công.

Specifications subject to change without notification. Results shown are typical but reflect test procedures used. Actual field performance will depend on installation methods and site conditions.

Bản quyền thuộc về Laticrete South East Asia 2013 – Nghiêm cấm mọi hành vi trích dẫn không ghi rõ nguồn gốc

Tài liệu kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước. Đề cập nhất phiên bản mới nhất, tham khảo trang web [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)



Globally Proven  
Construction Solutions

# VỮA TRỘN SẴN 226

## 226 Thick Bed Mortar

### 5. THI CÔNG

#### Chuẩn bị bề mặt

Nhiệt độ bề mặt thi công phải đảm bảo từ 4°C đến 32°C. Mặt bằng phải chắc chắn và được vệ sinh sạch sẽ, loại bỏ các vết dầu mỡ, sơn, hợp chất bảo dưỡng và các loại tạp chất khác. Dùng xô ngâm nước lau sạch bụi và làm ẩm bề mặt bê tông hoặc vữa cần thi công, loại bỏ nước thừa trên bề mặt. Công tác thi công ốp lát sẽ được thực hiện trên bề mặt đã được làm ẩm. Tất cả các khe co giãn phải được thực hiện thông suốt từ sàn sơ cấp tới bề mặt hoàn thiện. Thực hiện đúng theo tiêu chuẩn ANSI A108.01-3.7 về khe co giãn và tiêu chuẩn TCNA EJ-171 về khe co giãn. Không trám khe co giãn bằng vữa.

#### Thi công

##### Trộn sản phẩm

Trộn một bao 27kg sản phẩm LATICRETE 226 với 2.7l ~ 3.2 lít sản phẩm phụ gia LATICRETE 3701, có thể thi công được 0.8 m<sup>2</sup> ở độ dày 20 mm. Trộn hỗn hợp đạt độ dẻo thi công, hoặc dạng bán khô (tham khảo tỉ lệ trộn trên bao bì). Tỉ lệ trộn sẽ phụ thuộc vào cách thức thi công hoàn thiện sản phẩm.

##### Lớp cán nền (kết dính với bề mặt)

Trước khi đổ vữa, thi công một lớp kết nối là hỗn hợp của sản phẩm LATICRETE 4237 trộn với LATICRETE 211. Khi lớp kết nối còn ướt đổ vữa lên và đầm chặt. Phải đảm bảo là vữa được đầm chặt. Nếu thi công gạch ngay sau đó, đổ một lớp vữa lỏng lên trên bề mặt. Trong khi lớp vữa còn ướt đặt gạch lên trên và ấn mạnh vào.

##### Lớp cán nền (không kết dính với bề mặt)

Trước khi đổ vữa, đặt một lớp màng phân cách (ví dụ như màng polyethylene dày 4mil hoặc nilon xây dựng) trên bề mặt. Đổ vữa lên trên bề mặt màng ngăn cách (khoảng 1/2 độ dày vữa sau khi hoàn thiện). Sau đó, đặt lưới thép mạ kẽm kích thước 50 mm x 50 mm cỡ 16 lên trên bề mặt vữa. Sau đó thi công tiếp phần vữa còn lại lên bên trên. Lưới thép gia cường phải đảm bảo được đặt ở giữa lớp vữa. Trải vữa và đầm chặt. Độ dày tối thiểu của lớp vữa theo phương pháp này là 50mm. Nếu thi công lát gạch ngay sau đó, thi công một lớp vữa lỏng kết nối được trộn từ keo dán của LATICRETE lên trên bề mặt vữa. Trong khi lớp vữa lỏng còn ướt và dính đặt gạch lên trên và ấn mạnh vào.

Lưu ý: Lớp vữa lỏng kết nối nên được thi công tại khu vực vữa được cán đầu tiên

##### Sửa chữa bê tông và bề mặt

Thi công một lớp vữa kết nối lên trên bề mặt cốt thép hoặc bề mặt bê tông cần được làm mới bề mặt, bề mặt bê tông cần làm mới phải cứng chắc và sạch. Khi lớp vữa kết nối còn ướt và dính thi công vữa lên trên. Đầm chặt vữa bằng một bay phẳng và đảm bảo các lỗ rỗng được lấp đầy. Tránh miết bay quá nhiều.

**Lưu ý khi thời tiết lạnh:** thời gian đóng rắn của xi măng Portland và keo chà ron sẽ bị kéo dài khi nhiệt

### 5. INSTALLATION

#### Surface Preparation

All surfaces should be between 4°C and 32°C and structurally sound, clean and free of all dirt, oil, grease, laitance, paint, concrete sealers or curing compounds. Dry, dusty concrete slabs or masonry should be dampened and excess water swept off. Installation may be made on a damp surface. Expansion joints shall be provided through the tile work from all construction or expansion joints in the substrate. Follow ANSI specification A108.01-3.7 "Requirements for Movement Joints: Preparations by Other Trades" or TCNA detail EJ-171 "Movement Joints—Vertical & Horizontal". Do not cover expansion joints with mortar.

#### Application

##### Mixing Mortar Bed

Mix a 27kg bag of LATICRETE 226 Thick Bed Mortar to 2.7l ~ 3.2l of LATICRETE 3701 Mortar Admix, yielding approximately 0.8 m<sup>2</sup> @ 20 mm thick. Mix to a stiff, semi-dry consistency (refer to bag for mixing hints). Mix ratio may vary dependent upon weight of finish.

##### Bonded Mortar Bed—Installation

Before placing mortar, apply a slurry bond coat made from LATICRETE 4237 Latex Additive mixed with LATICRETE 211 Powder. While the slurry bond coat is wet, spread the mortar and compact well. If placing tile immediately, apply a slurry bond coat to the mortar. While the slurry bond coat is wet and sticky, place the tile and beat in well.

##### Unbonded Mortar Bed—Installation

Before placing mortar, place a cleavage membrane (e.g. 4 mil thick polyethylene sheeting or 15 lbs, builder felt) on the substrate. Place mortar over the cleavage membrane (approximately 1/2 the depth of the mortar bed). Next, place 50 mm x 50 mm, 16 gauge galvanized welded wire mesh over the mortar. Then, place the balance of the mortar bed. The wire mesh should be suspended in the middle of the mortar bed. Spread the mortar and compact well. Minimum mortar bed thickness shall be 50 mm. If placing tile immediately, apply a slurry bond coat, made from LATICRETE adhesive to the mortar. While the slurry bond coat is wet and sticky, place the tile and beat in well.

Note: A slurry bond coat should also be applied to the edges of mortar beds installed from previous work periods.

##### Concrete Repair and Resurfacing

Apply a slurry bond coat to all reinforcing steel and existing clean, sound and stable concrete surfaces just prior to placing the topping. While the slurry bond coat is wet and sticky place the topping mortar. Compact the surface of the mortar with a flat trowel and ensure all voids are filled. Avoid over troweling.

**Cold Weather Note:** The setting of Portland cement mortars and grouts are retarded by low temperatures.



Globally Proven  
Construction Solutions

# VỮA TRỘN SẴN 226

## 226 Thick Bed Mortar

độ thấp. Bảo vệ bề mặt thi công lâu hơn so với thông thường khi thi công trong điều kiện thời tiết lạnh.

**Lưu ý khi thời tiết nóng:** sự bốc hơi ẩm của vữa xi măng Portland gia tăng khi thời tiết nóng và khô. Nên thi công trên bề mặt được tạo ẩm và bảo vệ lớp vữa trải ra và bề mặt hoàn thiện khi thi công ốp lát ở nhiệt độ lớn hơn 35°C.

### Vệ sinh

Rửa sạch dụng cụ và ngay sau khi thi công, khi vữa còn ướt.

## 6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Thông tin mua hàng

Mọi thắc mắc về kỹ thuật và giá sản phẩm nhãn hiệu LATICRETE và LATAPOXY xin liên hệ:

**Điện thoại** : 08. 3910 0814

**Email** : [ttvo@laticrete.com.sg](mailto:ttvo@laticrete.com.sg)

Thông tin đại lí LATICRETE tại địa chỉ [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)

## 7. BẢO TRÌ

Sản phẩm chít mạch mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY cần được làm sạch thường xuyên bằng xà phòng trung tính và nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY không yêu cầu bảo trì nhưng chất lượng và độ bền sẽ phụ thuộc vào việc cung cấp sản phẩm bảo trì của nhà sản xuất khác.

## 8. DỊCH VỤ HỖ TRỢ/TƯ VẤN KỸ THUẬT

### Hỗ trợ kỹ thuật

Mọi thắc mắc về thông tin sản phẩm vui lòng liên hệ LATICRETE South East Asia Pte Ltd  
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,  
Singapore 728864

**Điện thoại** : (08) 3910 0814

**Di động** : (84) 979 793 804

**Email** : [ttvo@laticrete.com.sg](mailto:ttvo@laticrete.com.sg)

### Tài liệu kỹ thuật và tài liệu an toàn sản phẩm

Vui lòng truy cập website [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg) để biết thêm chi tiết

Protect finished work for an extended period when installing in cold weather.

**Hot Weather Note:** The evaporation of moisture in Portland cement mortars is accelerated by hot, dry conditions. Apply mortar to dampened surfaces and protect freshly spread mortar and finished work when installing in temperatures over 35°C.

### Cleaning

Clean tools and tile work with water while mortar is fresh.

## 6. AVAILABILITY AND COST

### Availability

LATICRETE and LATAPOXY materials are available worldwide. For Distributor information, call:

**Tel** : 08. 3910 0814

**Email** : [ttvo@laticrete.com.sg](mailto:ttvo@laticrete.com.sg)

For on-line Distributor Information, visit LATICRETE at [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)

## 7. MAINTENANCE

LATICRETE® and LATAPOXY grouts require routine cleaning with a neutral pH soap and water. All other LATICRETE® and LATAPOXY materials require no maintenance but installation performance and durability may depend on properly maintaining products supplied by other manufacturers.

## 8. TECHNICAL SERVICES/ CONTACT

### Technical Assistance

Information is available by calling:  
LATICRETE South East Asia Pte Ltd  
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,  
Singapore 728864

**Telephone** : (08) 3910 0814

**Handphone** : (84) 979 793 804

**Email** : [ttvo@laticrete.com.sg](mailto:ttvo@laticrete.com.sg)

### Technical and safety literature

To acquire technical and safety literature, please visit our website at [www.laticrete.com.sg](http://www.laticrete.com.sg)